

Số: 96/ BC-UBND

Hoàng Hợp, ngày 19 tháng 12 năm 2022.

BÁO CÁO
Công tác tài chính ngân sách năm 2022
Và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

PHẦN THỨ NHẤT
Kết quả thực hiện công tác Tài chính ngân sách năm 2022.

Thực hiện Quyết định của Chủ tịch UBND huyện và Nghị Quyết phân bổ thu - chi ngân sách năm 2022 của HĐND xã, trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp những tháng đầu năm ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu của xã, dẫn đến hoạt động và điều hành ngân sách gặp nhiều khó khăn. Song dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, sự phối hợp của MTTQ và các ban ngành, đoàn thể. Chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện các chế độ chính sách tương đối ổn định, tình hình thu- chi tài chính ngân năm 2022 đạt kết quả cụ thể như sau:

I/ Về các khoản thu- chi ngân sách xã

1. Thu ngân sách

** Tổng thu ngân sách ước thực hiện trong năm 2022 : 8.002.607.579 đồng đạt 82,25% so với dự toán, trong đó:*

- Thu phí, lệ phí chứng thực ước thực hiện = 43.614.100 đồng đạt 114,23 % so với dự toán.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt: 713.855.014 đ đạt 557,70%, trong đó:

+ Thu thầu từ quỹ đất công ích từ các hợp đồng thầu đất công ích ước thực hiện: 120.909.514 đồng.

+ Thu đền bù do thu hồi đất công ích để thực hiện các dự án quy hoạch (Dự án đường Kim Quy, đường Nghè Lim) thực hiện = 592.945.500 đồng.

+ Thu thầu ký ốt chợ ước thực hiện = 28.000.000 đồng.

- Thu khác bao gồm thu trạm phát sóng viettel: 27.766.782 đồng.

- Thu thuế đất phi nông nghiệp ước thực hiện = 35.897.071 đồng đạt 129,57 % so với dự toán

- Thu phí môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh ước thực hiện: 14.600.000 đ đạt 113,18 % so với dự toán.

- Thu lệ phí trước bạ nhà đất ước thực hiện = 35.897.071 đồng đạt 112,18 % so với dự toán

- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước ước thực hiện: 1.249.000 đồng đạt 127,45% so với dự toán.

- Thuế giá trị gia tăng và thuế TNDN ước thực hiện: 47.644.623 đồng đạt 104,21 % so với dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân ước thực hiện: 93.585.507 đồng đạt 318,39% so với dự toán.

- Các khoản thu phân chia khác ước thực hiện: 8.700.418 đồng.

- Thu điều tiết tiền cấp quyền sử dụng đất ước thực hiện = 0 đồng đạt 0 % so với dự toán (Nguyên nhân do các hạ tầng đầu giá đất thuộc kế hoạch năm 2022 hiện chưa được tỉnh phê duyệt để đầu giá dẫn đến nguồn thu từ tiền cấp quyền sử dụng đất là chưa có).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên ước thực hiện = 5.895.911.000 đồng đạt 154,83% so với dự toán, trong đó:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách thực hiện: 3.768.438.000 đ đạt 98,96% so với dự toán (Nguyên nhân do giảm dự toán chi lương của 01 cán bộ công chức chuyển đơn vị công tác, do đó số cân đối cấp về giảm đi so với dự toán ban đầu).

- Thu bổ sung mục tiêu là: 2.127.473.000 đồng (Trong đó bổ sung mục tiêu cho dự án nhà lớp học 6 phòng trường tiểu học Hoàng Hợp đợt 1 tháng 12 năm 2022 là: 1.600.000.000 đ)

- Thu chuyển nguồn năm trước = 959.055.189 đồng.

- Thu kết dư năm 2021 là: 97.588.698 đồng.

Tỷ lệ tăng thu so với chỉ tiêu của huyện giao là không có, nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tỷ lệ tăng thu này là do chỉ tiêu thu tiền cấp quyền sử dụng đất không đạt.

2/ Chi ngân sách xã

*** Tổng chi NSX ước thực hiện năm 2022 là: 7.761.558.881 đồng đạt 79,78 % so với dự toán, trong đó:**

a, Chi đầu tư XD CB ước thực hiện = 3.278.591.689 đồng ước đạt 58,47 % so với dự toán, trong đó:

- Số chi đầu tư XD CB thực chi cho các công trình, chi cho giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường Nghè Lim – Phú Giang, chi nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa ước thực hiện là: 1.678.591.689 đ.

- Chi chuyển nguồn đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia cho dự án nhà lớp học 6 phòng trường tiểu học sang năm 2023: 1.600.000.000 đ (Do tháng 12 mới hoàn tất thủ tục hồ sơ và thực hiện khởi công công trình)

b, Chi thường xuyên ước thực hiện = 4.482.967.192 đồng ước đạt 108,75 % so với dự toán, trong đó:

Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể ước thực hiện: 3.847.931.192 đồng ước đạt 110,94% so với dự toán, trong đó:

- Chi quỹ lương ước thực hiện: 1.072.184.179 đồng.

- Chi hoạt động quản lý nhà nước ước thực hiện: 3.506.117.553 đồng ước đạt 108,92% so với dự toán.

- Chi hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam ước thực hiện: 96.189.000 đồng ước đạt 99,21% so với dự toán.

- Chi hoạt động của MTTQ Việt Nam ước thực hiện: 56.445.000 đ, ước đạt 88,89% so với dự toán.

- Chi hoạt động của Đoàn thanh niên ước thực hiện: 55.400.000đ ước đạt 201,45% so với dự toán.
- Chi hoạt động của hội LHPN ước thực hiện 16.720.000 đ, ước đạt 123,85% so với dự toán.
- Chi hoạt động của Hội CCB ước thực hiện : 29.850.000đ, ước đạt 117,06% so với dự toán.
- Chi hoạt động của Hội nông dân ước thực hiện: 22.970.000 đ, ước đạt 170,15% so với dự toán.
- Chi hỗ trợ khác ước thực hiện: 32.150.000 đ, ước đạt 357,22% so với dự toán (Bao gồm chi trả phụ cấp tăng thêm cho cán bộ hưu xã theo TT 02 ngày 01/01/2022)
- Chi cho công tác xã hội , trong đó chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác ước thực hiện: 170.012.000 đ, ước đạt 100,87 % so với dự toán.
- Chi khác (Bao gồm chi hỗ trợ công rà soát hộ nghèo các cơ sở thôn): 3.045.000 đ, ước đạt 16,91% dự toán đầu năm.
- Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội ước thực hiện 105.908.000 đ, ước đạt 176,51 % so với dự toán. (Bao gồm chi hỗ trợ cho công an viên nghỉ việc).
- Chi cho hoạt động văn hóa, thông tin ước thực hiện 26.187.000đ, ước đạt 81,33% so với dự toán.
- Chi cho hoạt động bảo vệ môi trường : 43.450.000 đ, ước đạt 85,71% so với dự toán.
- Chi cho hoạt động kinh tế khác bao gồm (Chi cho công tác tiêm phòng, công tác thẩm định chợ an toàn thực phẩm): 13.390.000 đ đạt 24,35% so với dự toán.
- Chi chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi làm nguồn cải cách tiền lương: 273.034.000 đ.

II. Các khoản thu, chi quỹ công chuyên dùng năm 2022.

1. Quỹ an ninh quốc phòng.

- * Số dư đầu kỳ: 154.936.000 đ.
- * Tổng thu phát sinh năm 2022 = 0 đồng.
- * Tổng chi ước thực hiện năm 2022 = 55.084.000 đồng.
- * Số dư cuối kỳ: 99.852.000 đồng.

2. Quỹ đền ơn đáp nghĩa

- * Số dư đầu kỳ: 164.863.291 đồng
- * Tổng thu năm 2022 = 48.465.400 đồng.
- * Tổng chi thực hiện năm 2022: 30.831.00 đồng.
- * Số dư cuối kỳ: 170.289.691 đồng.

IV. Các khoản thu hộ

1. Quỹ phòng chống thiên tai

- * Số dư đầu kỳ: 2.555.000 đ
- * Tổng thu = 27.643.500 đồng.
- * Tổng chi nộp = 27.643.500 đồng.
- * Số dư cuối kỳ = 5.220.000 đồng.

VI. Đánh giá chung về công tác quản lý thu và điều hành chi ngân sách xã

1/ Quản lý thu ngân sách xã:

** Nguyên nhân dẫn đến kết quả thu như trên, là do:*

- Thu khoán các khoản thu hoa lợi công sản và thu thầu chợ vượt dự toán do công tác thu được chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả, do đó một số khoản nợ cũ sản thầu năm 2021 trở về trước sang năm 2022 các hộ dân đã nộp về ngân sách xã. Đồng thời việc khai thác quỹ đất công ích đã có những chuyển biến mới.

- Các khoản thu như thu thuế sử dụng đất PNN, thu lệ phí trước bạ, thuế TNDN, thuế GTGT, tiền cho thuê mặt đất, mặt nước, Thu phí, lệ phí đều vượt dự toán chủ yếu do hoạt động chuyển nhượng, cấp mới quyền sử dụng đất tập trung cao điểm trong năm theo chủ trương của UBND huyện và hoạt động cấp đổi chứng minh nhân dân gắn chip được thực hiện đồng bộ.

- Bên cạnh kết quả trên thì khoản thu từ tiền sử dụng đất là khoản thu chiếm tỷ trọng cao trong dự toán nhưng lại không đạt do nguyên nhân khách quan và là tình trạng chung của các xã trên toàn huyện. Do đó ảnh hưởng tới tỷ lệ thực hiện của tổng thu ngân sách năm 2022.

2/ Điều hành chi ngân sách xã:

Công tác quản lý điều hành chi ngân sách đảm bảo đúng, kịp thời, đúng luật Ngân sách, tiết kiệm và có hiệu quả, mức chi tương đối bám vào dự toán đã giao đầu năm. Điều hành chi đảm bảo nguyên tắc, các khoản chi thường xuyên và các khoản chi khác được quản lý chặt chẽ, ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư, còn các nhiệm vụ chi đột xuất phát sinh như dịch covid 19, báo trí,..vv mặc dù phải chi phát sinh như vậy nhưng các chế độ chi cho con người và chính sách an sinh xã hội vẫn được đảm bảo kịp thời.

Bên cạnh kết quả đạt được công tác chi ngân sách xã vẫn còn hạn chế đó là:

Về công nợ xây dựng cơ bản còn nhiều do chưa có nguồn đảm bảo để thực hiện chi trả nợ.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện công tác tài chính ngân sách năm 2023

Phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại hạn chế. Nhiệm vụ công tác tài chính ngân sách năm 2023 cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. Mục tiêu và nhiệm vụ:

Phân đầu thu ngân sách năm 2023 đạt và vượt dự toán, dự toán chi đảm bảo và vượt kế hoạch giao, cơ bản đáp ứng tốt các nhiệm vụ chi và các nhiệm vụ chi phát sinh so với Nghị Quyết HĐND xã giao.

II/ Một số giải pháp thực hiện.

Căn cứ nghị quyết của Đảng bộ và HĐND xã về nhiệm vụ KT-XH , QP- AN, về công tác thu- chi ngân sách xã cần tập trung 1 số giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác thu và huy động các nguồn lực đầu tư trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận của nhân dân.

- Rà soát bổ sung, đồng thời khai thác triệt để các nguồn thu từ quỹ đất, rà soát các hợp đồng kinh tế để có kế hoạch thu kịp thời.

- Phát huy vai trò của hội đồng tư vấn thuế tại xã trong việc theo dõi, rà soát, quản lý chặt chẽ doanh thu các hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- Khai thác quỹ đất đấu giá cấp quyền Sử dụng đất theo kế hoạch, đề xuất điều tiết kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, kịp thời tạo nguồn chi trả cho các công trình XDCB.

2. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả và tiết kiệm

- Công tác hoạt động chi ngân sách, thực hiện điều hành chi đúng Luật Ngân sách, đúng dự toán phân bổ và các chương trình mục tiêu được ngân sách cấp trên bổ sung.

- Tiết kiệm chi thường xuyên, giành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương và các chế độ liên quan đến con người và góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

- Đảm bảo công khai minh bạch tài chính và thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện đúng luật NSNN góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu KT- XH, Quốc phòng- An ninh ở địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, thực hiện tốt tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định trong đầu tư XDCB, đẩy mạnh công tác làm hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết toán với các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Trên đây là kết quả đạt được và những mặt còn tồn tại hạn chế cùng với những giải pháp trong quá trình quản lý điều hành thu-chi ngân sách. UBND xã kính đề nghị ban chấp hành Đảng ủy, HĐND xã quan tâm lãnh đạo, giám sát, đồng thời đề nghị các ban ngành, đoàn thể có liên quan phối hợp thực hiện nhằm chủ động, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, vượt qua những khó khăn hoàn thành công tác tài chính ngân sách năm 2023 mà Nghị quyết HĐND xã đề ra.

Nơi nhận :

- Đảng ủy – HĐND xã (b/c);
- Các ngành (t/h);
- Lưu Vp- UBND xã;

TM. Ủy Ban Nhân Dân xã
Chủ Tịch



Tào Ngọc Quang

BÁO CÁO TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022

ĐVT: Đồng

Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện năm 2022	So sánh (%) ước thực hiện so với dự toán
A	1	3	4 = 3 / 1
Tổng thu ngân sách ước thực hiện	9.729.187.000	8.002.607.579	82,25
A. Thu ngân sách xã đã hạch toán vào ngân sách	9.729.187.000	8.002.607.579	82,25
I. Các khoản thu 100%	166.180.000	813.235.896	489,37
- Phí, lệ phí	38.180.000	43.614.100	114,23
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	128.000.000	713.855.014	557,70
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		28.000.000	
- Thu khác		27.766.782	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần	5.755.009.000	236.816.796	4,11
1. Các khoản thu phân chia	72.020.000	85.637.248	118,91
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27.120.000	35.140.177	129,57
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.900.000	14.600.000	113,18
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	32.000.000	35.897.071	112,18
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh	5.682.989.000	151.179.548	2,66
- Tiền sử dụng đất	5.606.896.000		0,00
- Tiền cho thuê mặt đất mặt nước	980.000	1.249.000	127,45
- Tiền cho thuê và bán Nhà thuộc sở hữu Nhà nước			
- Thuế giá trị gia tăng, thuế TNDN	45.720.000	47.644.623	104,21
- Thuế thu nhập cá nhân	29.393.000	93.585.507	318,39
- Các khoản thu phân chia khác		8.700.418	
IV. Thu chuyển nguồn		959.055.189	
V. Thu kết dư ngân sách năm trước		97.588.698	
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.807.998.000	5.895.911.000	154,83
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.807.998.000	3.768.438.000	98,96
- Bổ sung có mục tiêu		2.127.473.000	

Kế toán

Hoàng Hợp, ngày 19.. tháng 12 năm 2022

Chủ tịch



Lê Thị Huyền



Tào Ngọc Quang

BÁO CÁO TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022

Nội dung	Dự toán			Tổng chi ngân sách ước thực hiện năm 2022			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng chi ước thực hiện năm 2022	9.729.187.000	5.606.896.000	4.122.291.000	7.761.558.881	3.278.591.689	4.482.967.192	79,78	58,47	108,75
1. Chi cho công tác dân	60.000.000		60.000.000			105.908.000	176,51		176,51
- Chi dân quân tự vệ	30.000.000		30.000.000	9.900.000		9.900.000	33,00		33,00
- Chi trật tự an toàn xã hội	30.000.000		30.000.000	96.008.000		96.008.000	320,03		320,03
2. Chi giáo dục	1.881.008.000	1.809.008.000	72.000.000	6.771.000	6.771.000		0,36	0,37	0,00
3. Chi ứng dụng, chuyển									
4. Chi y tế	215.000.000	200.000.000	15.000.000	18.147.000	18.147.000		8,44	9,07	0,00
5. Chi văn hóa, thông tin	58.507.000	26.307.000	32.200.000	26.187.000		26.187.000	44,76	0,00	81,33
6. Chi phát thanh, truyền	411.108.000	400.000.000	11.108.000				0,00	0,00	0,00
7. Chi thể dục, thể thao									
8. Chi bảo vệ môi trường	50.692.000		50.692.000	43.450.000		43.450.000	85,71		85,71
9. Chi các hoạt động kinh	1.296.113.000	1.241.113.000	55.000.000	21.454.000	8.064.000	13.390.000	1,66	0,65	24,35
- Giao thông	543.876.000	543.876.000					0,00	0,00	
- Nông - lâm - thủy lợi - hải	62.855.000	27.855.000	35.000.000	15.780.000	2.390.000	13.390.000	25,11	8,58	38,26
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch	669.382.000	669.382.000		5.674.000	5.674.000		0,85	0,85	
- Các hoạt động kinh tế	20.000.000		20.000.000				0,00		0,00
10. Chi quản lý Nhà nước,	5.398.795.000	1.930.468.000	3.468.327.000	5.493.540.881	1.645.609.689	3.847.931.192	101,75	85,24	110,94
Trong đó: Quỹ lương	1.788.559.000		1.788.559.000	1.072.184.179		1.072.184.179	59,95		59,95
10.1. Quản lý Nhà nước	5.149.338.000	1.930.468.000	3.218.870.000	3.566.632.242	1.645.609.689	1.906.117.553	69,26	85,24	59,22
10.2. Đảng Cộng sản Việt	96.957.000		96.957.000	96.189.000		96.189.000	99,21		99,21
10.3. Mặt trận Tổ quốc	63.500.000		63.500.000	56.445.000		56.445.000	88,89		88,89
10.4. Đoàn Thanh niên	27.500.000		27.500.000	55.400.000		55.400.000	201,45		201,45
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	13.500.000		13.500.000	16.720.000		16.720.000	123,85		123,85
10.6. Hội Cựu chiến binh	25.500.000		25.500.000	29.850.000		29.850.000	117,06		117,06
10.7. Hội Nông dân	13.500.000		13.500.000	22.970.000		22.970.000	170,15		170,15
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu	9.000.000		9.000.000	32.150.000		32.150.000	357,22		357,22
11. Chi cho công tác xã hội	214.504.000		214.504.000	187.962.000		187.962.000	87,63		87,63

Đồng

Nội dung	Dự toán			Tổng chi ngân sách ước thực hiện năm 2022			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
- Trợ cấp hàng tháng cho	168.544.000		168.544.000	170.012.000		170.012.000	100,87		100,87
- Trẻ mồ côi, người già									
- Trợ cấp xã hội	27.950.000		27.950.000						
- Khác	18.010.000		18.010.000	3.045.000		3.045.000	16,91		0,00
12. Chi khác									16,91
13. Dự phòng	143.460.000		143.460.000						
14. Chi chuyển nguồn sang				1.873.034.000	1.600.000.000	273.034.000			

Kế toán

Lê Thị Huyền

Lê Thị Huyền

Hoàng Hợp, ngày 19. tháng 12 năm 2022

Chủ tịch



Tào Ngọc Quang

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: Đồng

Nội dung chi NS xã	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8 = 5/2</i>	<i>9 = 6/3</i>	<i>10 = 7/4</i>
Tổng chi ngân sách xã năm 2022	9.729.187.000	5.606.896.000	4.122.291.000	8.013.565.993	3.278.591.689	4.734.974.304	82,37	58,47	114,86
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	60.000.000		60.000.000	103.308.000		103.308.000	172,18		172,18
- Chi dân quân tự vệ	30.000.000		30.000.000	17.300.000		17.300.000	57,67		57,67
- Chi trật tự an toàn xã hội	30.000.000		30.000.000	86.008.000		86.008.000	286,69		286,69
2. Chi giáo dục	1.881.008.000	1.809.008.000	72.000.000	106.771.000	106.771.000		5,68	5,90	0,00
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	215.000.000	200.000.000	15.000.000	18.147.000	18.147.000		8,44	9,07	0,00
5. Chi văn hóa, thông tin	58.507.000	26.307.000	32.200.000	26.187.000		26.187.000	44,76	0,00	81,33
6. Chi phát thanh, truyền hình	411.108.000	400.000.000	11.108.000				0,00	0,00	0,00
7. Chi thể dục, thể thao									
8. Chi bảo vệ môi trường	50.692.000		50.692.000	43.450.000		43.450.000	85,71		85,71
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.296.113.000	1.241.113.000	55.000.000	193.346.578	179.956.578	13.390.000	14,92	14,50	24,35
- Giao thông	543.876.000	543.876.000					0,00	0,00	
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	62.855.000	27.855.000	35.000.000	15.780.000	2.390.000	13.390.000	25,11	8,58	38,26
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch	669.382.000	669.382.000		177.566.578	177.566.578		26,53	26,53	
- Các hoạt động kinh tế khác	20.000.000		20.000.000				0,00		0,00

Nội dung chi NS xã	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)	
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.398.795.000	1.930.468.000	3.468.327.000	4.620.318.878	880.771.611	3.739.547.267	85,58	45,62
Trong đó: Quỹ lương	1.788.559.000		1.788.559.000	1.073.922.311		1.073.922.311	60,04	60,04
10.1. Quản lý Nhà nước	5.149.338.000	1.930.468.000	3.218.870.000	4.294.864.878	880.771.611	3.414.093.267	83,41	45,62
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	96.957.000		96.957.000	103.184.000		103.184.000	106,42	106,42
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	63.500.000		63.500.000	62.060.000		62.060.000	97,73	97,73
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	27.500.000		27.500.000	55.400.000		55.400.000	201,45	201,45
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	13.500.000		13.500.000	16.720.000		16.720.000	123,85	123,85
10.6. Hội Cựu chiến binh	25.500.000		25.500.000	29.850.000		29.850.000	117,06	117,06
10.7. Hội Nông dân	13.500.000		13.500.000	22.970.000		22.970.000	170,15	170,15
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	9.000.000		9.000.000	35.270.000		35.270.000	391,89	391,89
11. Chi cho công tác xã hội	214.504.000		214.504.000	173.057.000		173.057.000	80,68	80,68
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và Trợ cấp khác	168.544.000		168.544.000	170.012.000		170.012.000	100,87	100,87
- Trợ cấp xã hội	27.950.000		27.950.000				0,00	0,00
- Khác	18.010.000		18.010.000	3.045.000		3.045.000	16,91	16,91
12. Dự phòng	143.460.000		143.460.000					
13. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				2.728.980.537	2.092.945.500	636.035.037		

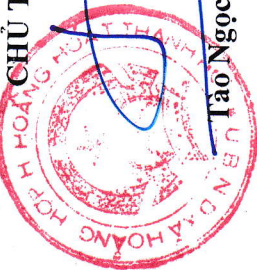
Kế toán NS xã

leho

Lê Thị Huyền

Hoàng Hợp, ngày 6 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Tào Ngọc Quang

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: Đồng

Nội dung thu	Dự toán	Thực hiện	So sánh thực hiện với dự toán (%)
A	1	4	6 = 4/2
Tổng thu ngân sách xã năm 2023	9.729.187.020	8.013.565.993	82,37
I. Các khoản thu 100%	166.180.000	817.064.296	491,67
- Phí, lệ Phí	38.180.000	45.824.100	120,02
- Thu từ quỹ đất công ích và Thu hoa lợi công sản	128.000.000	713.855.014	557,70
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		28.000.000	
- Thu khác		29.385.182	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	5.755.009.020	243.946.810	4,24
1. Các khoản thu phân chia	72.020.000	88.167.138	122,42
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27.120.000	36.670.067	135,21
- Lệ Phí môn bài Thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.900.000	14.600.000	113,18
- Lệ Phí trước bạ Nhà, đất	32.000.000	36.897.071	115,30
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.682.989.020	155.779.672	2,74
- Tiền sử dụng đất	5.606.896.000		0,00
- Tiền cho thuê mặt đất mặt nước	980.000	1.249.000	127,45
- Thuế giá trị gia tăng	45.720.000	35.861.438	78,44
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp		13.868.641	
- Thuế Thu nhập cá nhân	29.393.000	96.085.507	326,90
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	20		
- Các khoản Thu phân chia khác		8.715.086	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã			
IV. Thu chuyển nguồn		959.055.189	
V. Thu kết dư ngân sách năm trước		97.588.698	
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.807.998.000	5.895.911.000	154,83
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.807.998.000	3.768.438.000	98,96
- Bổ sung có mục tiêu		2.127.473.000	

Hoàng Hợp, ngày 06 tháng 06 năm 2023

Kế toán NS xã

CHỦ TỊCH

Lê Thị Huyền



Tào Ngọc Quang